

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 13 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phong

Bà Hoàng Thị Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 15/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y V Niê

Sinh ngày 15/9/1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn W, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12;

Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y C Mlô – sinh năm 1953 và bà H B Niê – sinh năm 1954;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2018, nay đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y L Niê

Sinh ngày 25/5/1992, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn K, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12;
Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Y N Mlô – sinh năm 1973 và bà H L Niê – sinh năm 1969;
Vợ: H S Mlô – sinh năm 1993;
Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010)
Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2018, nay đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Y K Mlô – sinh năm 1997, vắng mặt.

Trú tại: Buôn N, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2018, Y V Niê và Y L Niê cùng với một số người bạn đến quán Karaoke VK thuộc thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk để hát Karaoke. Đến khoảng 21 giờ thì nghỉ, cả nhóm ra về, Y V đứng lại tính tiền nên ra về sau, khi ra đến cổng thì Y V thấy có 01 chiếc xe Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36 đang dựng ở gốc cây, Y V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này nên Y V rủ Y L cùng thực hiện, Y L đồng ý và nói với Y V nếu trộm được thì để Y L chạy về cho. Sau đó, Y L dắt xe mô tô của Y V ra đường trước đứng đợi, còn Y V trực tiếp dắt chiếc xe mô tô đang dựng ở gốc cây ra đường chỗ Y L đứng đợi. Sau khi Y V dắt xe ra thì Y L dùng chìa khóa xe của Y V mở ổ khóa điện xe mô tô vừa trộm cắp được, rồi điều khiển xe chạy về nhà Y L cất giấu, còn Y V điều khiển xe của mình về nhà ngủ. Đến ngày 13/01/2018 hành vi trộm cắp tài sản của Y V và Y L bị phát hiện. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36 là tài sản của anh Y K Mlô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36, có giá trị 16.093.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Y K Mlô.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo Y V Niê và Y L Niê về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y V Niê và Y L Niê phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Y V Niê và Y L Niê mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất người bị hại đã được trả lại và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36 cho anh Y K Mlô là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2018, tại quán Karaoke VK thuộc thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Đắk Lắk, lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, Y V Niê và Y L Niê đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 47E1-192.36 của anh Y K Mlô trú tại buôn N, xã H, huyện N, chiếc xe có giá trị theo định giá là 16.093.000 đồng.

Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có phương tiện để đi lại nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4]. Mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, vai trò của Y V Niê là người khởi xướng và là người trực tiếp dắt xe ra; Y L Niê là người giúp sức. Như vậy, Y V Niê phải chịu mức hình cao hơn so với Y L Niê.

[5]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn; các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Y K Mlô không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Y K Mlô chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-192.36 là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Y V Niê và Y L Niê phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Y V Niê 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Y L Niê 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Y K Mlô chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-192.36 là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy